

Chi tiết mã HS 7117

|                     |                                                                                                                  |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 7117                                                                                                             |
| Mô tả hàng hóa      | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác                                                                             |
| Đơn vị              |                                                                                                                  |
| Thời điểm tạo       | 30/10/2026 16:24:05                                                                                              |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                       |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| Liên kết            | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7117/                                                                     |

9 dòng thuế thuộc 7117

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                  | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 7117.11.10 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Bằng kim loại cơ bản, đã hoặc chưa mạ kim loại quý: / - - Khuy măng sét và khuy rời: / - - - Bộ phận   | kg     | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.11.90 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Bằng kim loại cơ bản, đã hoặc chưa mạ kim loại quý: / - - Khuy măng sét và khuy rời: / - - - Loại khác | kg     | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.19.10 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Bằng kim loại cơ bản, đã hoặc chưa mạ kim loại quý: / - - Loại khác: / - - - Vòng                      | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.19.20 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Bằng kim loại cơ bản, đã hoặc chưa mạ kim loại quý: / - - Loại khác: / - - - Các đồ trang sức khác     | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.19.90 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Bằng kim loại cơ bản, đã hoặc chưa mạ kim loại quý: / - - Loại khác: / - - - Bộ phận                   | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 7117.90.10 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Loại khác: / - - Vòng                                                                                                                                                                                                                                                    | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.90.20 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Loại khác: / - - Các đồ trang sức khác                                                                                                                                                                                                                                   | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.90.94 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Loại khác: / - - Bộ phận: / - - - Làm toàn bộ bằng plastic, thủy tinh, gỗ, vật liệu khắc từ mai rùa, ngà, xương, sừng, san hô, xà cừ và các loại động vật khác đã gia công, vật liệu khắc từ thực vật đã gia công, vật liệu khắc từ khoáng sản đã gia công, hoặc bằng sứ | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 7117.90.99 | Đồ trang sức làm bằng chất liệu khác / - Loại khác: / - - Bộ phận: / - - - Loại khác                                                                                                                                                                                                                              | kg     | 37,5%                | 25% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.